

## BỐ Ô (1)

(Trích tập Yêu Ngôn)

Am Sông Tô 23-12-1943

Một chén rượu uống nhớ người khuất

NGUYỄN TUÂN

«... Âm giả lưu kỳ danh».

Kính gửi vong linh ông bạn rượu Nguyễn Khắc Hiếu.

Người ta không rõ ông cụ ấy tên là gì và người ở đâu. Mỗi buổi sớm lúc trời đất còn lơ mờ, ông cụ đã ngồi sẵn ở các cửa ô Hà Nội. Không ai rõ người có tuổi đó làm nghề gì. Nếu là đi buôn thì sao lại không có tay nải. Nếu là xem số hoặc thầy bói sáng thì sao không có tráp. Và làm nghề gì mà đóng chỗ sớm thế? Tất cả những đồ vật đem theo nếu người gặp ông già ấy luôn mà chịu ý nhận một chút, thì chỉ vền vẹn có một cái ghế gỗ và một cái chén gỗ to gần bằng cái lồng gỗ mít đóng oản của nhà chùa.

Mỗi buổi sớm ông già ấy ngồi ở một cửa ô. Ông cụ không bỏ ngõ với một cửa ô nào cả. Ô Chợ Dừa, ô Cầu Giấy, ô Yên Phụ, ô Quan Chưởng, ô Đông Mác, ô Cầu Rền, mỗi buổi mặt trời gần hừng, cửa ô nào đối với ông già cũng đều là một cái quế hương trong chốc lát của mỗi ngày. Ông cụ đó là một đũa con nuông già nua hơn hèm

1. Tên cũ là Rượu bệnh.

cửa tất cả những cửa ô vào kinh thành. Nhưng có một cửa ô ông cụ thích nhất: cửa ô Quan Chương. Mỗi buổi tỉnh mơ ngồi ở một cửa ô, đi hết các lượt thì lại lộn vòng lại. Nhưng đến cửa ô Quan Chương thì bao giờ ông cụ cũng đóng chỗ ở đấy liền hai buổi sáng để đón rượu, thứ rượu làm ở bên kia sông. Thứ rượu ngon cất ở táng sông Nhĩ, đưa qua bên bên đất Kinh đô, các cô gái vùng Bồ Đề bao giờ cũng ghé đò ngang đi vào lối cửa ô Quan Chương này.

Trời còn nhạt mặt người, ông cụ đã đặt ghế gỗ xuống nền cạnh chân tường cửa ô, ngồi xuống đấy rồi bày ra trước mặt mình cái chén gỗ tùy thân. Ông già cử động rất trịnh trọng, mặt hướng ra phía bờ sông làm buổi sương mù dềnh dàng mãi không chịu tan. Thấy có bóng nào của quang gánh tiến lại cửa ô thì ông già bắt đầu xoa tay. Cả người ông cụ lúc bấy giờ là sự vui sướng hồn nhiên. Bóng cô hàng gánh rượu đã chọc thủng màn sương, gùn lướt qua, ông lão đằng bắng, gọi: « Có rượu ngon cho lão mua vài cân », rồi ông lão liền đưa cái chén gỗ cho cô hàng rót đầy vào để nếm thử. Nếm xong, ông già kêu nhạt, hoặc chê là chệ, xoa tay cho cô hàng đi. Buổi sớm mai đi hàng, gặp người khách khó tính, cô hàng đành chịu vậy, lặng lẽ nhắc gánh đi nốt con đường vào kẻ chợ, lặn mất vào mù sương. Ông già nhìn theo cô hàng, móc túi lấy ra một cái đinh đóng thuyền chắm vào chén rượu mùt đánh chut một cái rất ngon và làm tiếp mãi như thế, trông rất ngon lành. Một cô hàng rượu, hai cô hàng rượu, dần dần cô hàng rượu đã qua đều đều. Mỗi cô qua là một chén gỗ rượu nếm thử. Mỗi lần nếm thử các thứ rượu cất ở các thứ nồi nấu khác nhau không phải trả tiền và nhắm bằng cái đinh đóng thuyền ấy, ông già lại khoan khoái nhìn theo những đám quang gánh xinh gọn kia nhờ biển vào sương khói.

dầy đặc bên hữu sông như những nhân ảnh của một giấc chiêm bao thú vị hồ tỉnh là muốn nổi lại ngay. Đến lúc ông già đã đủ chệnh choáng để giác quan thừa sức mà nhăm lộn về cuộc đời thực tại quanh mình, thì đám sương khói cũng vừa quét tan. Cửa ô Quan Chương đứng sừng trước trời hừng đông. Cũng đã vừa cho bụng ấm rồi, ông già liền đứng dậy cho chén gỗ vào túi và cặp ghế gỗ vào vách, chập chững trên đường vào phố như trẻ mới tập đi. Những tia lửa đầu tiên của vầng hồng đuổi theo cái lưng cong một người say đang về. Về đâu? Mấy ai đã rõ được cái chỗ nằm chết giấc của một người say! Và cả ngày cả tối ấy đó, phố phường có thấy mặt ông già này. Muốn tìm ông lão ấy — tìm để mà nhìn qua nhữn chơi cho biết thế thôi, chứ còn ai dại gì tìm ông để mà làm ăn và chưa chắc ông cụ ấy đã chịu tính chuyện làm ăn gì với ai — thì lại cứ đầu canh năm, đi lục hết sáu cái cửa ô của Hà Nội. Bao giờ cũng chỉ có thế. Một cái chén gỗ lớn, một cái ghế gỗ con, phục sức chưa tả rách nhưng cũng đã quá tầu tầu, ông ngồi thu hình trên nền đất lạnh của buổi tỉnh mơ, rình những gánh men lướt trong màn sương: đáng điều lúc thì khuất nhục, ngôn ngữ lúc thì hóm hỉnh, chơi chơi thật thật cứ y như là tiên hiện hình xuống thử lòng những người đi qua. Mỗi buổi sớm ở mỗi cửa ô, ông già đã lại ra ngồi bày hàng ở đấy để đánh thuế rất khéo vào những gánh hàng các cô bán rượu quẩy vào chợ tỉnh. Và ngày tháng của bậc bô tầu đó ấy đi qua một cách rất nhân đạm có như là giọt sương mới thấm rơi trên một cái chén gỗ nặng. Rồi có buổi, các cô gái bán rượu đều nhận rõ ông già nọ. Mỗi lúc đi hàng vào kẻ chợ, gặp cái người ngồi ghế và đưa chén gỗ đòi nếm rượu, họ sững người ra mà kêu: « Thế ra lại cụ. Ở cửa ô nào cũng thấy cụ nếm rượu. Lúc nào cũng cụ. Cụ là

cái chức gì ở Hà Nội mà ngày nào cũng phải đánh thuế vào lũ rượu chúng tôi? Thế này thì mấy lúc mà hết vốn chúng tôi hả cụ tiên?» Buổi sớm mai đi hàng các cô gánh rượu không dám nói nặng với bất cứ ai trên ám mình sợ róng buổi hàng, nện họ đã dùng những lời nhẹ nhàng như thế để vấn lại một người có tuổi và có cái tật cứ đi nếm chảng rượu để rồi không bao giờ mua thật cả. Và có lẽ họ thấy ông khách không đứng đắn ấy tóc râu trắng mặt trắng lông mày trắng mà họ gọi trên là ông tiên. Được thế ông tiên bèn xoay câu chuyện đùa gọi là xí xóa cái việc làm bậy của mình: «Lão nghèo, các cô buôn trăm bán nghìn, các cô tiếc chỉ lão một chén rượu nếm. Nhưng lúc rơi vãi đồng hàng, còn gấp mấy ngàn cái chén gỗ con con này ấy chứ. Đời các cô còn dài rồi còn tha hồ mà hưởng lộc trời. Lão không có con, không có vườn, lại không có rượu nữa thì lão buồn lắm. Lão cũng sống chẳng mấy nữa. Sự thiệt thòi và chịu khổ của các cô cũng không đến nỗi lâu lắm đâu...». Thấy lời ông già quen nếm rượu chảng kia có vẻ hữu lý và nghe nó cũng tội tội, từ bấy giờ họ nhận lấy việc mỗi buổi mai mỗi người cấp cho ông già đầy một chén gỗ rượu là một việc dĩ nhiên. Rồi họ bèn đặt tên luôn cho cái ông già đánh thuế rượu một cách kỳ dị đó và gọi đùa là BỐ Ô. BỐ Ô từ sau đó, đã thành một hình ảnh quen thuộc đối với họ. Bắt đầu mỗi ngày, chờ đồ chợ bèn sông sương, họ bàn tán về ông khách hàng nghèo và già của họ:

— Không rõ hôm nay, BỐ Ô ngồi ở cửa nào? Có ngồi ở cửa ô Quan Chương để chị em mình cúng mỗi người một chén không?

— Mà này, có cái lạ là hôm nào gặp ông cụ ấy nếm rượu là đất khách ra phết nhé. Mặt trời độ con sào là đã voi cả hai đầu gánh. Các chị ấy cũng đều nhận thấy thế.

Hay ông cụ đúng là người trời!

— Trông BỐ Ô uống rượu ngon tẻ cứ ngọt sót đi thôi. Chẳng bao giờ thấy nhảm như mọi người khác. Uống đẹp quá. Nếu tôi mà không neo vốn thì có buổi chợ tôi dám đưa không cả gánh hàng chợ BỐ Ô nếm đấy.

— Ông cụ uống em trông thấy ngon lành và thêm thường quá. Minh cứ tưởng như là đang uống nước đường. Có lẽ chuyện này em cũng tập uống và nghiệm được rượu đấy.

Và về sau này, thân thuộc nhau quá, buổi đêm trước, lúc làm hàng chợ sớm sau, nhân nhà sẵn những be nậm sành con con, thậm chí có nhiều cô lại còn đóng sẵn một be nhỏ cho BỐ Ô, để lúc gánh hàng qua cửa ô, sẽ dúi vào tay ông già không phải dùng gánh lại nữa, cho nó đỡ mất thêm thì giờ. Cái nghề buôn bán, thì giờ bao giờ cũng vẫn phải lả quí hơn hết mọi thứ khác. Dúi nhiều be đựng sẵn rượu vào tay BỐ Ô là cô Cốm người bên bãi Bồ Đề. Cô Cốm mồ côi cha mẹ và BỐ Ô vốn có khổ người và nét mặt phảng phất giống cha mình, nên trong bọn bán rượu gánh, cô Cốm là người có thiện cảm nhiều với ông già. Riêng về phần ông già thì cũng chỉ có đối với cô Cốm là ông hay lộ cái tính vui của ông và nhiều khi — bằng giọng đùa cợt của bề trên — ông bảo ban lắm điều hữu ích về lẽ xuất xứ của một cô gái ngồi hàng ở chợ, một nơi mà người thì không biết là bao nhiêu tầng và cửa thì không rõ là bao nhiêu loại. Sớm nào, ông già gặp bọn bên Bồ Đề thấy chợ là ông cũng hỏi thăm nhiều nhất về cô Cốm, nếu cô chậm gánh qua hoặc nghỉ buổi hàng để trông nom việc đồng áng. Kể đến một hồi, cô Cốm không thấy qua dò ngang vào chợ tỉnh nữa. Có đến hai ba phiên chợ rồi chứ chẳng ít. Ông già hỏi ra thì mới rõ cô Cốm vừa bị vướng vào một chuyện

hăm hiếp và không rõ tính mệnh và danh tiết cô giờ có còn được toàn không? Cậu Tư con quan Thượng mà cho lính bắt đi thì không phải là chuyện chơi. Cụ Thượng tuy là chính trực, nhưng cậu Tư vốn là cậu ấm con quan về ngành thú, thường hay ý thể cha dè làm nhiều chuyện bày giữa cả lúc ban ngày trong đám dân đen. Cậu có cái bệnh thêm sự gần đàn bà và hay cho lính vào lòng gái quẽ trong chợ; người nào coi chừng gọn gọn và sạch sẽ là bọn lính lôi luôn về phủ riêng của cậu. Cái thân người thiếu nữ vào đây thì mỗi ngày ở cái phủ đầy mùi dâm bôn ứ hiếp ấy là như nghìn thu ở ngoài và nhiều cô gái bị hăm vào đây thì tự coi như là dành cướp công sinh thành rồi. Kêu oan cùng quan Thượng thì ông kiến làm gì to hòng và cửa hầu thêm một nỗi là sấu như rồn bề.

Được tin cô Cốm gặp nạn, ông lão cũng biết vậy. Sớm tinh mơ hôm ấy, ông lục quyền các cô hàng một số rượu gấp đôi mọi lần, đồ tất cả vào cả miệng, ngồi lặn đi ở công ở như một khối tượng đá. Chờ cho mặt trời thoi tan hết mù mai vươn lên độ nửa con sào, ông lão bèn đi thẳng vào dinh quan Thượng, gạt phăng cả lính canh công ngoài và bắt chấp cả lũ lính hầu vòng trong. Chẳng rõ giáp mặt quan Thượng — quyền trấn một góc trời lấy đầu người trị hạ cứ dễ như bòn — ông lão đã nói những câu gì. Dứng ngoài vòng, mọi người chỉ nghe tiếng quan Thượng, quả lính sao canh phòng không được nghiêm cần dè giữa ban ngày có thích khách lén vào và ngại quá tở hữu trời tên giặc lại dè chút nữa bêu đầu ngoài công tỉnh. Mọi người lại còn nghe tiếng ông già la hét om sòm giữa chốn thâm nghiêm. Không rõ người ta có làm gì ông già không, nhưng hôm sau, ông già được tha ra. Mọi người thấy ông già được tha ra về, mới lấy

làm vững lòng và ngay sau đó cô Cốm cũng được trả về cuộc đời cũ nơi thôn ờ.

Người ở kẻ chợ được biết tin này đều lấy làm khâm phục cái người say rượu có tuổi vừa làm được việc lòng hiêm có hiệu quả. Chẳng rõ đây là lòng can đảm nghĩa khí đã xui ông cứu cô hàng trở hay đây chỉ là cái sức phản kháng mãnh liệt dĩ nhiên của chứng rượu lúc lên tới cùng độ ở một người liều mạng, nhưng dám đàn bà quang gánh trầy rượu vào các cửa ô, từ bấy giờ, càng lấy làm quý Bỏ Ô không còn dè vào đầu cho hết nữa. Họ càng lấy làm ngạc nhiên thêm là từ hôm xảy ra việc đại náo dinh quan Thượng thì cái ông già uống rượu chẳng mọi khi ấy cũng biến mất. Ô, một người kỳ dị. Riêng cô Cốm thì càng lấy làm nghi nhiều quá. Ông cụ đi đâu? Sao vào những lúc này thì lại không ngồi ở cửa ô mà đưa cái chén gỗ ra dè cho người ta và các chị em cùng đi hàng rót vào đây gấp năm gấp mười mọi khi! Mà tìm ông cụ thì tìm vào đâu? Muốn hỏi thăm thì hỏi vào ai?

Bỗng một buổi mai, lúc các cô đang quây gánh tiến vào cửa công ô thì từ trong màn sương hiện ra một đứa bé đầu còn dè trái đào, một tay cắp cái hũ sành lớn bằng nửa người nó, một tay giơ ra một cái chén, miệng lấp bắp: «Bác tôi nói với các cô đồ rượu vào đây cho đầy». Và nó chia luôn hũ cùng chén ra. Cả bọn gánh rượu nhận ra cái chén gỗ quen thuộc, bèn reo to: «Bỏ Ô đây rồi!». Và hồi đồn đứa bé xem ông cụ giờ ở đâu và sao lại không ra đóng chỗ tại đây như mọi ngày. Đứa bé lắc đầu, trả lời là ông cụ bác nó giờ hai chân không đi được, người không đứng dậy được, cả ngày chỉ nằm bệt trên chõng tre, đã lâu không ăn uống gì, chỉ nói mê, mãi đêm qua mới tỉnh lại và dặn nó đưa hũ chén ra chờ ở đây xin rượu. Hỏi thêm về cận trạng ông lão

bí mật, đứa bé không biết thêm được điều gì nữa, cả bọn gánh rượu càng thêm ngạc nhiên. Bàn qua loa, họ bèn vui lòng lờ một buổi chợ sáng để theo đứa bé tìm đến thăm ông già tại nhà.

Bây giờ họ mới có dịp biết nhà cửa Bồ Ô. Đây là một cái túp nhà tranh dựng bên một Ông Đống ở phía sau một nếp đình cổ. Đây một cái cổng cảnh tre gai, qua một mẫu sân con là vào đến nhà. Nhà rộng độ một gian, kê vèn vèn chỉ có một cái chõng, trên chõng Bồ Ô nằm cứng đờ, chân tay duỗi thẳng. Một cỗ màn nhuộm nâu rủ xuống trùm lên thân hình Bồ Ô không khác gì một cái nhà táng. Trên tường đất, treo một bức tranh Thập Điện Diêm Vương có những màu đen tối của địa ngục tương phản với vàng chói của mũ quan tòa luận tội, với màu đỏ của lửa vạc và của máu tội nhân. Cách bức tranh cũ là mấy bức liễn giấy viết bài Trương tiến tửu — mấy dòng trên bài phú bị rách nát vãi đi, thành thử bài phú lại mở đầu bằng câu «Minh kinh bị bạch phát, triều như thanh ti». Trên tường đất sòng với tranh và liễn là một cái nỏ Mán và một cái ống định trúc Hồ quân. Tất cả chỉ có thế. Nồi quạnh hiu và có đơn ở gian lều cổ này, đến kẻ nghèo khổ nhất — dưới mực dứa ăn mày một tý — cũng phải rung mình vì nỗi đơn lạnh. Thấy các cô hàng rượu dõ ý ngắm cái nỏ Mán, đứa bé chỉ ra phía bụi chuối ngoài hàng rào tre cột: «Ấy mọi khi còn đi lại được, mỗi buổi sớm bác tôi đi uống rượu — không biết ở những đâu — về là lấy nỏ Mán ra tập bắn vào cái nỏ đất có vẽ mặt người đó. Phút nào dậm thùng con mắt vờ vờ kia thì bác tôi lại mang ống trúc ra thổi một lúc rồi ngồi bụng mặt khóc cho tới lúc lặn mặt trời. Mỗi lần bắn thùng mắt ở nỏ, thì lại thay nỏ đất khác. Cả đêm không ngủ, mỗi lúc

có tiếng gà gáy lại ngồi cười một mình trong bóng tối và tặc lưỡi thì với con mối trên vách, hoặc mang cái bát sứ xanh rộng miệng ra. — không biết bác tôi cất cái bát đó đâu rồi — lấy lòng bàn tay nhỏ nước bọt vào rồi vuốt nhanh vào lợi bát, uốn vòng lòng tay ướt theo đường tròn thành bát tự nhiên cái bát kêu vo vo như sáo diều. Gần sáng thì lại ra đi và lúc nào về cũng say mèm». Ông lão cựa mình mạnh rung lá màn, rên hừ hừ. Đứa bé tắt câu chuyện, thấy gọi đến nó, nó liền thưa:

— Thưa bác, có các cô hàng rượu đến nhà.

— Ôi chào đi. Quý hóa quá. Các cô lại còn nghĩ đến cái nghĩa rượu cũ mà tìm đến thăm lão nữa kia à. Lâu lắm, lão không được ra các cửa ô. Nhà nước có dựng thêm cửa ô nào nữa không? Phải thêm cửa ô chứ! Ô, lại cả cô Cốm nữa đấy à? Cháu bé đưa chén gỗ ra xin ngay cô Cốm một chén dầy cho bác.

Cô Cốm khom khom rót. Một chén. Bẩn, năm chén. Mười chén. Ba mươi chén. Chén nào Bồ Ô cũng chỉ làm có một hơi. Nhanh và ngon như kẻ khát đường vớ được nước suối rừng, vục nón xuống mà múc lấy múc dẽ. Và rượu vào đến đâu, là chân tóc ông già lại dầm tuôn mồ hôi ra đến đấy, làm dầm dề cả vãi gối — Nhiều dòng nước trắng cứ theo mỗi chén tóc mà tuôn mạnh ra. Liết cả hai đầu gánh cổ Cốm mà Bồ Ô còn gào rượu nữa. Rồi ông già bèn cười sảng sặc, nét mặt thất nhản lại, thanh âm càng rộn lạnh mãi lên — diện sắc lúc ấy chập đúng biến chuyển của mặt các bạo chúa, lúc đặc ý về những việc phá hoại báo ân báo oán vừa gây lên với sinh linh. Lũ hàng rượu, sợ quá, không biết đứng ngồi ăn nói bây giờ thế nào cho phải với chủ nhân.

Bố Ô mới thu nét cười bạo ngược lại, giọng trở nên ôn tồn van vỉ:

— Lão tỉnh lại rồi. Bây giờ là buổi sáng hay buổi chiều các cô nhỉ? Hay là trời đất đã đến lúc được trở nên vô thê rồi đấy! Mà trông ra cứ mờ mờ nhân ảnh cả thế này. Tôi chẳng nhận rõ cô nào vào mới cô nào cả. A, mà các người ơi, nay còn hộp đồng đủ mặt với nhau đây, lặc muốn phiền các người hứa chắc với lão rằng từ nay sớm nào các người cũng ghé qua lều cỏ này, mỗi vị đồ vào cái hũ kia cho lão một chén đây. Lão bây giờ nửa phần dưới thân hình tự nhiên đâm trệ hẳn đi, phải nằm liệt ở đây không lê người ra các cửa ô như mọi buổi sớm trước để ăn mảy rượu các người nữa. Bây giờ lão không nuốt được miếng gì. Ăn gì cũng thò ra hết và thiếu rượu thì bị chúng nôn khan, ruột gan đảo lộn cứ như có người sàng sảy trong lòng mình. Bụng dạ lão chỉ còn chịu được cái chất ngũ cốc đầm trong nước me, thôi. Các người gắng chia phiền nhau mà cấp nước đồ cho lão đến ngày lão chết. Cũng chẳng lâu la gì đâu. Khéo lắm là hết vụ xuân năm nay.

Miệng Bố Ô liu lại, bọt mép ông già phồng bong bóng lên, to như bọt dãi ông kênh lúc say giấc. Tay Bố Ô phác họa trong khoảng không trước mặt vài cử chỉ đại nghịch, mắt đỏ rực những tia máu và con ngươi như muốn phọt ra ngoài. Bọn gánh rượu tưởng ông già hóa đại đến nơi, sóc gánh muốn ra đi ngay thì Bố Ô kêu to: «Rời hãy đi. Tôi đã chết đâu. Đứng đấy mà xem. Thằng cháu tôi đâu? Mày đưa cây nõ cho bác». Ông già với giật cây nõ khỏi tay đứa cháu, cong cánh tay lên và lồng khuỷu tay vào tâm dây nõ, lấy gấn căng giấy. Gấn mặt ông già hân oeo lên những đường đau gấn. Khuỷu tay căng dây mạnh quá, một bên cánh nõ gãy đánh rắc một cái. Ông già cũng ngắt người đi, nằm

thiếp trên gối ướt. Chừng đứa cháu cũng được thấy bác nó tỉnh thoảng lại có con ngắt người đi như thế, nên nó không lấy gì làm thẳng thốt và bảo luôn các người gánh rượu: «Thế này thì bác tôi ngủ luôn có khi hai ba ngày và lúc dậy, không có ăn gì cả. Chỉ có uống thôi. Và số rượu uống lại dùng tổng gắp bội số uống hằng ngày. Hình như có bao nhiêu uống cũng cứ là thiếu. Vâng, tôi trông nom bác tôi quen rồi. Bác tôi không việc gì đâu».

Đám quang gánh rượu ra đi. Bố Ô vẫn lịm giấc. Đứa cháu lặng lẽ ngồi đánh cờ chén chó một mình trên nền đất trỉ. Lúc nào đói khát thì nó lại lặn vào trong làng xin ăn xin uống những bà con trong họ chứ ở nhà Bố Ô này, lâu nay quanh năm không có thời nấu gì cả. Bố Ô đã không ăn cơm ăn cháo mà lại cũng không uống nước nữa, cái người là ấy không bao giờ thấy đói và chỉ có biết khát thôi. Mỗi lúc tỉnh hừa rượu trước, thấy khát thì lại đem luôn rượu của bữa sau ra mà giải khát rất tiện. Cái bếp nhà ấy, giờ cỏ mọc um tùm, bỏ kín lấy mấy ông đầu rau lạnh. Ở đây không bao giờ có khói. Và cũng tỉnh không bao giờ có lửa nữa. Tối đến chẳng cần lên đèn, chẳng cần chận cổng — nhà còn có gì nữa mà sợ trộm — đứa cháu lặn kênh ra ngủ. Trước khi đi ngủ, bao giờ nó cũng mắc một mũi dây vào đầu ngón chân cái nó và buộc một đầu khác vào tay ông bác, phòng lúc khuya khoắt, ông bác có cần đến nó thì cứ việc giật dây coi (cái trò này sinh ra từ lúc ông già ấy trệ bại hẳn nửa người).

Tật cũ của Bố Ô ngày một thêm biến chứng. Có người biết việc ông già đại náo trong đình ông lớn đầu tỉnh, ngờ bệnh hoạn của ông bây giờ là khơi nguồn từ ngày ấy. Biết đâu lúc bị cầm ở đấy hai hôm, người ta đã chẳng dùng đến ngón đòn ám mà hình phạt trả thù cái tính bặc trọc của ông.